

MEASURES TO ENHANCE SELF-RELIANCE IN LEARNING AND ENGLISH COMMUNICATION FOR NON-MAJOR STUDENTS

Dinh Ngoc Ly^a

Pham Thi Thang^b

^{a,b}Thai Nguyen University, Lao Cai Campus

ROR ID: <https://ror.org/02128gy91>

^aEmail: lydtn@tnu.edu.vn

ORCID iD: <https://orcid.org/0009-0007-2023-2625>

^bEmail: phamthanglc@gmail.com

ORCID iD: <https://orcid.org/0009-0007-6474-8295>

Article History

Received: 16/11/2025

Reviewed: 26/01/2026

Revised: 28/02/2026

Accepted: 18/3/2026

Released: 30/3/2026

DOI: <https://doi.org/10.64223/tvj.p2026.v2.i5.a95>

Abstract:

This article focuses on clarifying the current situation of university students, especially those not majoring in English, lacking initiative in learning communicative English – a common problem in Vietnamese higher education today. Based on an analysis of the main causes related to learner psychology, teaching methods, and the learning environment, the article proposes a system of measures to develop students' self-directed learning capacity. The measures are built according to three main directions: (1) Cultivating self-directed learning skills and enhancing intrinsic motivation; (2) Innovating teaching methods through the application of the flipped classroom model and project-based learning; (3) Building a safe learning environment supported by technology. The research results aim to form sustainable self-directed learning capacity, thereby contributing to improving the learning efficiency and English communication ability of students in the context of international integration.

Keywords: *Self-directed learning capacity; Communicative English; Students who are not English majors; Flipped classes; Project-based learning.*

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư, tiếng Anh ngày càng khẳng định vai trò như một công cụ quan trọng trong giao tiếp, hợp tác và hội nhập quốc tế. Đối với sinh viên, đặc biệt là sinh viên không chuyên tiếng Anh, năng lực giao tiếp bằng tiếng Anh không chỉ phục vụ yêu cầu học tập ở bậc đại học mà còn là một trong những điều kiện cần thiết để nâng cao khả năng thích ứng nghề nghiệp trong tương lai. Trong đó, kỹ năng giao tiếp tiếng Anh được xem là yếu tố then chốt, góp phần quyết định khả năng sử dụng ngôn ngữ một cách hiệu quả trong bối cảnh thực tiễn.

Tuy nhiên, thực tế giảng dạy và học tập tại nhiều cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam cho thấy một nghịch lý đáng quan tâm. Đó là, mặc dù đã trải qua nhiều năm học tiếng Anh, nhưng không ít sinh viên vẫn thiếu tự tin, ngại giao tiếp và thể hiện sự bị động khi tham gia các hoạt động sử dụng tiếng Anh. Tình trạng này phần nào bắt nguồn từ cách tiếp cận học tập còn nặng về tiếp nhận kiến thức, chú trọng ghi nhớ ngữ liệu hơn là phát triển khả năng sử dụng

ngôn ngữ thông qua thực hành, trải nghiệm và tự điều chỉnh quá trình học tập của người học.

Trong bối cảnh đó, năng lực tự chủ trong học tập được xem là một yếu tố quan trọng giúp sinh viên chủ động xác định mục tiêu, lựa chọn phương pháp học phù hợp và duy trì động lực học tập lâu dài, đặc biệt đối với kỹ năng giao tiếp tiếng Anh. Việc nâng cao năng lực tự chủ không chỉ góp phần cải thiện hiệu quả học tập trước mắt, mà còn tạo nền tảng cho quá trình học tập suốt đời của người học.

Xuất phát từ những yêu cầu trên, việc nghiên cứu và đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao năng lực tự chủ trong học tập tiếng Anh giao tiếp cho sinh viên có ý nghĩa thiết thực cả về mặt lý luận và thực tiễn. Đây cũng là cơ sở quan trọng để góp phần đổi mới phương pháp giảng dạy, nâng cao chất lượng đào tạo và đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực trong bối cảnh hội nhập hiện nay.

2. Tổng quan nghiên cứu

2.1. Năng lực tự chủ trong học tập ngoại ngữ

Năng lực tự chủ trong học tập (Learner

Autonomy) từ lâu đã được xem là một yếu tố then chốt trong giáo dục ngoại ngữ. Theo Holec, tự chủ học tập được hiểu là khả năng người học tự chịu trách nhiệm đối với quá trình học của bản thân, bao gồm việc xác định mục tiêu, lựa chọn phương pháp, theo dõi và đánh giá kết quả học tập (Oxford: Pergamon Press, 1981). Quan điểm này nhấn mạnh vai trò trung tâm của người học trong quá trình kiến tạo tri thức, thay vì phụ thuộc hoàn toàn vào sự hướng dẫn của giảng viên.

Trong lĩnh vực dạy và học ngoại ngữ, nhiều nghiên cứu chỉ ra, năng lực tự chủ có mối quan hệ chặt chẽ với hiệu quả học tập và động lực học tập của người học (Little, D., 1991), (Benson, P., 2011). Người học có mức độ tự chủ cao thường chủ động tìm kiếm cơ hội thực hành, tự điều chỉnh chiến lược học tập và duy trì thái độ tích cực khi gặp khó khăn. Đối với kỹ năng giao tiếp tiếng Anh, tự chủ học tập giúp người học vượt qua tâm lý e ngại, tăng tần suất sử dụng ngôn ngữ và từng bước nâng cao năng lực giao tiếp trong bối cảnh thực tiễn.

Tại Việt Nam, khái niệm tự chủ học tập ngày càng nhận được sự quan tâm trong nghiên cứu giáo dục đại học. Một số công trình chỉ ra rằng, sinh viên Việt Nam, đặc biệt là sinh viên không chuyên tiếng Anh, vẫn còn hạn chế về kỹ năng tự học, phụ thuộc nhiều vào giảng viên và giáo trình, dẫn đến hiệu quả học tập chưa cao (Dam, L., 1995). Điều này cho thấy việc phát triển năng lực tự chủ cần được xem là một mục tiêu quan trọng trong giảng dạy tiếng Anh ở bậc đại học.

2.2. Tự chủ học tập trong học tiếng Anh giao tiếp

Kỹ năng giao tiếp tiếng Anh đòi hỏi người học không chỉ nắm vững kiến thức ngôn ngữ, mà còn phải thường xuyên thực hành, phản xạ và điều chỉnh cách sử dụng ngôn ngữ trong các tình huống đa dạng. Nhiều nghiên cứu chỉ ra, việc thiếu môi trường sử dụng tiếng Anh và tâm lý sợ sai là những rào cản lớn đối với sinh viên khi học kỹ năng giao tiếp (Nguyen, T.M.H., 2014).

Trong bối cảnh đó, năng lực tự chủ đóng vai trò quan trọng giúp sinh viên chủ động tạo ra cơ hội học tập và thực hành ngoài lớp học. Theo Little (Tran, T.T.T., & Le, T.T.H., 2018), người học có tính tự chủ cao thường chủ động tham gia các hoạt động giao tiếp, tự đánh giá tiến bộ của bản thân và không quá phụ thuộc vào sự đánh giá từ bên ngoài. Điều này đặc biệt có ý nghĩa đối với sinh viên không chuyên tiếng Anh, khi thời lượng học trên lớp còn hạn chế, và cơ hội tiếp xúc với tiếng Anh trong môi trường tự nhiên chưa nhiều.

Một số nghiên cứu tại Việt Nam cho thấy, việc thiếu tự chủ trong học tập là một trong những nguyên nhân khiến sinh viên gặp khó khăn trong giao tiếp tiếng Anh, dù đã học ngôn ngữ này trong

nhiều năm (Littlewood, W., 1999). Sinh viên thường có xu hướng chờ đợi sự hướng dẫn chi tiết từ giảng viên, ít chủ động luyện tập và chưa hình thành được thói quen tự học hiệu quả.

2.3. Các biện pháp nâng cao năng lực tự chủ trong học tập tiếng Anh

Trên thế giới, nhiều mô hình và phương pháp dạy học đã được đề xuất nhằm thúc đẩy năng lực tự chủ của người học. Trong đó, mô hình lớp học đảo ngược (Flipped Classroom) được xem là một trong những cách tiếp cận hiệu quả, giúp sinh viên chủ động tiếp cận nội dung học tập trước giờ lên lớp và dành thời gian trên lớp cho các hoạt động tương tác, thực hành và giải quyết vấn đề (Richards, J.C., & Rodgers, T.S., 2014). Các nghiên cứu cho thấy mô hình này góp phần nâng cao tính chủ động, trách nhiệm học tập và khả năng tự điều chỉnh của sinh viên.

Bên cạnh đó, học tập dự án (Project-Based Learning) cũng được đánh giá cao trong việc phát triển năng lực tự chủ và kỹ năng giao tiếp. Thông qua việc tham gia các dự án học tập gắn với tình huống thực tiễn, sinh viên được khuyến khích tự tìm hiểu, hợp tác, sử dụng tiếng Anh để trao đổi và trình bày kết quả, từ đó nâng cao khả năng giao tiếp và tinh thần học tập tích cực (Bergmann, J., & Sams, A., 2012).

Ngoài ra, việc ứng dụng công nghệ trong dạy học tiếng Anh cũng được xem là yếu tố hỗ trợ quan trọng cho quá trình phát triển tự chủ học tập. Các nền tảng học trực tuyến, ứng dụng luyện nói và môi trường học tập số giúp sinh viên linh hoạt hơn trong việc lựa chọn nội dung, thời gian và tốc độ học tập, đồng thời tạo điều kiện để người học tự đánh giá và cải thiện năng lực giao tiếp của bản thân (Thomas, J. W., 2000).

3. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Cách tiếp cận nghiên cứu

Nghiên cứu được triển khai theo hướng tiếp cận kết hợp giữa định tính và định lượng, nhằm phân tích một cách toàn diện thực trạng và hiệu quả của các biện pháp nâng cao năng lực tự chủ trong học tập tiếng Anh giao tiếp cho sinh viên. Cách tiếp cận này cho phép vừa đo lường sự thay đổi về mức độ chủ động, thái độ học tập của sinh viên, vừa làm rõ trải nghiệm học tập và nhận thức của người học trong quá trình tham gia các hoạt động dạy học.

Bên cạnh đó, nghiên cứu được thiết kế theo hướng ứng dụng trong bối cảnh lớp học thực tế. Các biện pháp can thiệp được triển khai trực tiếp trong quá trình giảng dạy học phần tiếng Anh giao tiếp, không tách rời khỏi chương trình đào tạo chính thức, nhằm đảm bảo tính khả thi và giá trị thực tiễn của kết quả nghiên cứu đối với hoạt động giảng dạy ở bậc cao đẳng.

3.2. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là sinh viên khối Cao đẳng - Đại học Mầm non khóa 25, đang theo học học phần tiếng Anh giao tiếp tại cơ sở đào tạo. Đây là nhóm sinh viên không chuyên tiếng Anh, có trình độ đầu vào không đồng đều và cơ hội sử dụng tiếng Anh trong môi trường thực tế còn hạn chế.

Phạm vi nghiên cứu tập trung vào việc tổ chức và triển khai các hoạt động dạy học tiếng Anh giao tiếp trong một học phần cụ thể của chương trình đào tạo. Các hoạt động nghiên cứu được tiến hành trong thời gian một học kỳ, nhằm quan sát sự thay đổi của sinh viên về mức độ tự chủ trong học tập, thái độ và mức độ tham gia vào các hoạt động giao tiếp tiếng Anh một cách liên tục và có hệ thống.

3.3. Thiết kế nghiên cứu và các biện pháp can thiệp

Nghiên cứu được tiến hành theo mô hình thực nghiệm sư phạm với một nhóm đối tượng. Trước khi áp dụng các biện pháp can thiệp, sinh viên được khảo sát nhằm xác định mức độ tự chủ trong học tập, thái độ đối với việc học tiếng Anh giao tiếp và mức độ chủ động tham gia các hoạt động học tập trên lớp.

Trong quá trình thực nghiệm, một số biện pháp nhằm nâng cao năng lực tự chủ trong học tập được tích hợp vào hoạt động dạy học, bao gồm:

(i) Hướng dẫn sinh viên xây dựng mục tiêu học tập cá nhân và kế hoạch tự học phù hợp;

(ii) Tổ chức dạy học theo mô hình lớp học đảo ngược, trong đó sinh viên chủ động chuẩn bị nội dung trước giờ học và tham gia các hoạt động giao tiếp, thảo luận, thực hành trên lớp;

(iii) Triển khai các nhiệm vụ học tập theo hướng học tập dự án, tạo cơ hội cho sinh viên sử dụng tiếng Anh trong các tình huống giao tiếp gần gũi với bối cảnh nghề nghiệp tương lai;

(iv) Ứng dụng công nghệ hỗ trợ học tập nhằm tạo điều kiện cho sinh viên tự luyện tập, tự đánh giá và điều chỉnh quá trình học tập của bản thân.

Giảng viên đóng vai trò hướng dẫn, định hướng và hỗ trợ, đồng thời khuyến khích sinh viên chủ động tham gia và chịu trách nhiệm đối với quá trình học tập của mình.

3.4. Công cụ và phương pháp thu thập dữ liệu

Dữ liệu định lượng được thu thập thông qua bảng hỏi khảo sát trước và sau quá trình thực nghiệm. Nội dung khảo sát tập trung vào các khía cạnh, như mức độ tự chủ trong học tập, thái độ đối với việc học tiếng Anh giao tiếp và mức độ sẵn sàng tham gia các hoạt động giao tiếp bằng tiếng Anh. Các câu hỏi được thiết kế phù hợp với đối tượng sinh viên không chuyên, đảm bảo tính rõ ràng và dễ hiểu.

Dữ liệu định tính được thu thập thông qua quan sát lớp học và phản hồi của sinh viên trong quá trình học tập. Các ghi chép quan sát tập trung vào mức độ chủ động của sinh viên, sự tham gia vào hoạt động giao tiếp và cách sinh viên tự điều chỉnh hành vi học tập. Bên cạnh đó, các ý kiến phản hồi của sinh viên sau mỗi giai đoạn học tập cũng được sử dụng để làm rõ trải nghiệm và nhận thức của người học.

3.5. Phương pháp xử lý và phân tích dữ liệu

Dữ liệu định lượng được tổng hợp và so sánh trước và sau thực nghiệm, nhằm xác định sự thay đổi về mức độ tự chủ và thái độ học tập của sinh viên. Kết quả được trình bày dưới dạng bảng và mô tả nhằm làm rõ xu hướng thay đổi chung.

Dữ liệu định tính được phân tích theo hướng mô tả và đối chiếu, nhằm nhận diện các biểu hiện nổi bật về sự thay đổi trong hành vi học tập và mức độ chủ động của sinh viên. Việc kết hợp hai nguồn dữ liệu giúp tăng độ tin cậy của kết quả nghiên cứu và cung cấp cái nhìn toàn diện về hiệu quả của các biện pháp nâng cao năng lực tự chủ trong học tập tiếng Anh giao tiếp cho sinh viên khối Cao đẳng - Đại học Mầm non.

4. Kết quả nghiên cứu

Kết quả nghiên cứu được tổng hợp từ dữ liệu định lượng thu thập thông qua bảng hỏi khảo sát trước và sau quá trình triển khai các biện pháp nâng cao năng lực tự chủ trong học tập tiếng Anh giao tiếp, kết hợp với dữ liệu định tính từ quan sát lớp học và phản hồi của sinh viên. Các kết quả tập trung làm rõ sự thay đổi về mức độ chủ động, thái độ học tập và khả năng tham gia giao tiếp bằng tiếng Anh của sinh viên.

4.1. Kết quả nghiên cứu định lượng

Kết quả khảo sát cho thấy có sự chuyển biến tích cực trong năng lực tự chủ học tập tiếng Anh giao tiếp của sinh viên sau khi áp dụng các biện pháp can thiệp. Trước nghiên cứu, đa số sinh viên cho biết họ học tiếng Anh chủ yếu theo yêu cầu của giảng viên, ít chủ động chuẩn bị bài trước giờ học và còn tâm lý e ngại khi tham gia các hoạt động giao tiếp trên lớp. Việc tự học và luyện tập tiếng Anh ngoài giờ học chưa được duy trì thường xuyên.

Sau quá trình triển khai các biện pháp, nhận thức và hành vi học tập của sinh viên có sự thay đổi rõ rệt. Sinh viên thể hiện mức độ chủ động cao hơn trong việc chuẩn bị nội dung bài học, tìm kiếm tài liệu liên quan và tham gia các hoạt động giao tiếp bằng tiếng Anh. Mức độ sẵn sàng phát biểu, trao đổi ý kiến và thực hành giao tiếp trong lớp học được cải thiện đáng kể so với giai đoạn trước nghiên cứu.

Bên cạnh đó, kết quả khảo sát sau nghiên cứu cũng cho thấy sinh viên có xu hướng hình thành thói quen tự học rõ ràng hơn, biết đặt mục tiêu học tập ngắn hạn và đánh giá tiến độ học tập của bản thân.

Thái độ đối với việc học tiếng Anh giao tiếp trở nên tích cực hơn, thể hiện qua việc giảm tâm lý e ngại, tăng hứng thú và sự tự tin khi sử dụng tiếng Anh trong các tình huống giao tiếp cơ bản.

4.2. Kết quả nghiên cứu định tính

Kết quả quan sát lớp học và phân tích phản hồi của sinh viên góp phần làm rõ hơn những thay đổi được ghi nhận từ dữ liệu định lượng. Trong quá trình triển khai nghiên cứu, sinh viên thể hiện sự tham gia tích cực hơn vào học tập, đặc biệt là các hoạt động giao tiếp theo cặp, theo nhóm và các nhiệm vụ gắn với tình huống thực tiễn.

Nhiều sinh viên cho biết, họ cảm thấy thoải mái hơn khi sử dụng tiếng Anh trong lớp học do môi trường học tập mang tính khuyến khích, không gây áp lực đánh giá. Việc được trao quyền chủ động trong quá trình học tập, như tự lựa chọn cách tiếp cận nhiệm vụ, hoặc tự đánh giá mức độ hoàn thành, giúp sinh viên giảm bớt tâm lý phụ thuộc vào giảng viên và tăng sự tự tin khi giao tiếp.

Phản hồi của sinh viên cũng cho thấy, các hoạt động học tập có tính tương tác cao giúp họ nhận thức rõ hơn vai trò của bản thân trong quá trình học. Sinh viên không chỉ tiếp nhận kiến thức mà còn chủ động thực hành, điều chỉnh cách học và hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình giao tiếp. Những thay đổi này minh chứng, năng lực tự chủ trong học tập tiếng Anh giao tiếp của sinh viên đã từng bước được hình thành và phát triển.

4.3. Nhận xét chung

Tổng hợp kết quả định lượng và định tính chỉ rõ, các biện pháp nâng cao năng lực tự chủ trong học tập tiếng Anh giao tiếp đã mang lại những tác động tích cực đối với sinh viên. Sinh viên trở nên chủ động hơn trong học tập, có thái độ tích cực và tự tin hơn khi tham gia các hoạt động giao tiếp bằng tiếng Anh, từ đó khẳng định tính khả thi và hiệu quả của các biện pháp được đề xuất trong bối cảnh đào tạo sinh viên không chuyên tiếng Anh.

5. Thảo luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy, các biện pháp nâng cao năng lực tự chủ trong học tập tiếng Anh giao tiếp đã tạo ra những tác động tích cực đối với sinh viên, thể hiện qua sự gia tăng mức độ chủ động trong học tập, thái độ học tập tích cực hơn và sự tự tin khi sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp. Những kết quả này phù hợp với các quan điểm trong nghiên cứu giáo dục ngoại ngữ hiện nay, theo đó năng lực tự chủ được xem là một yếu tố quan trọng góp phần nâng cao hiệu quả học tập, đặc biệt đối với kỹ năng giao tiếp - lĩnh vực đòi hỏi sự thực hành thường xuyên và sự tham gia chủ động của người học.

Trước hết, sự cải thiện về mức độ chủ động của sinh viên cho thấy việc trao quyền cho người học

trong quá trình học tập có ý nghĩa quan trọng. Khi sinh viên được khuyến khích tự chuẩn bị nội dung học tập, xác định mục tiêu cá nhân và tham gia tích cực vào các hoạt động giao tiếp, họ dần chuyển từ vai trò tiếp nhận kiến thức thụ động sang vai trò chủ động trong quá trình học tập. Kết quả này tương đồng với các nghiên cứu về mô hình học tập lấy người học làm trung tâm, trong đó nhấn mạnh năng lực tự chủ giúp người học kiểm soát tốt hơn quá trình học tập, đồng thời nâng cao ý thức trách nhiệm đối với kết quả học tập của bản thân.

Bên cạnh đó, sự thay đổi tích cực trong thái độ và mức độ tự tin khi giao tiếp bằng tiếng Anh cho thấy, môi trường học tập mang tính khuyến khích và ít áp lực có vai trò quan trọng trong việc phát triển kỹ năng giao tiếp. Khi sinh viên không còn quá lo lắng về việc mắc lỗi hay bị đánh giá tiêu cực, họ có xu hướng chủ động hơn trong việc sử dụng tiếng Anh để trình bày ý tưởng và tham gia thảo luận. Điều này minh chứng, việc xây dựng môi trường học tập an toàn về mặt tâm lý là điều kiện cần thiết để thúc đẩy cả năng lực tự chủ và khả năng giao tiếp của sinh viên.

Ngoài ra, kết quả nghiên cứu cũng cho thấy mối liên hệ chặt chẽ giữa năng lực tự chủ và động lực học tập. Khi sinh viên nhận thấy sự tiến bộ của bản thân thông qua quá trình tự học và thực hành giao tiếp, động lực nội tại được củng cố, từ đó khuyến khích họ duy trì thói quen học tập lâu dài. Yếu tố này đặc biệt quan trọng đối với sinh viên không chuyên tiếng Anh, những người thường có ít cơ hội sử dụng ngoại ngữ trong đời sống hằng ngày và dễ bị suy giảm động lực học tập nếu thiếu sự khuyến khích và định hướng phù hợp.

Tuy nhiên, kết quả nghiên cứu cũng chỉ rõ, việc phát triển năng lực tự chủ trong học tập tiếng Anh giao tiếp không thể tách rời vai trò định hướng của giảng viên. Mặc dù sinh viên được khuyến khích chủ động và tự quản lý quá trình học tập, thì sự hỗ trợ sự phạm từ giảng viên vẫn giữ vai trò quan trọng trong việc thiết kế hoạt động học tập, định hướng mục tiêu và tạo động lực cho người học. Vì vậy, năng lực tự chủ cần được nhìn nhận như kết quả của sự tương tác giữa người học, phương pháp giảng dạy và môi trường học tập, thay vì chỉ là trách nhiệm riêng của sinh viên.

Nhìn chung, kết quả nghiên cứu góp phần làm rõ vai trò của các biện pháp phát triển năng lực tự chủ trong việc nâng cao hiệu quả học tập tiếng Anh giao tiếp của sinh viên. Những phát hiện này không chỉ có ý nghĩa về mặt lý luận trong nghiên cứu giáo dục ngoại ngữ, mà còn mang giá trị thực tiễn đối với hoạt động giảng dạy tiếng Anh ở bậc giáo dục đại học, đặc biệt trong bối cảnh đào tạo sinh viên không chuyên tiếng Anh hiện nay.

6. Kết luận

Bài viết đã tập trung nghiên cứu và đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao năng lực tự chủ trong học tập tiếng Anh giao tiếp cho sinh viên trong bối cảnh giáo dục đại học hiện nay. Thông qua việc phân tích cơ sở lý luận, thực tiễn giảng dạy và kết quả nghiên cứu, bài viết cho thấy năng lực tự chủ có vai trò quan trọng trong việc cải thiện mức độ chủ động, thái độ học tập và sự tự tin của sinh viên khi sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp.

Kết quả nghiên cứu cho thấy, khi sinh viên được tạo điều kiện để tham gia tích cực vào quá trình học tập, tự đặt mục tiêu, tự chuẩn bị và thường xuyên thực hành giao tiếp trong môi trường học tập mang tính hỗ trợ, họ có xu hướng giảm sự phụ thuộc vào giảng viên, đồng thời hình thành thói quen học tập chủ động và bền vững hơn. Điều này góp phần nâng cao hiệu quả học tập tiếng Anh giao tiếp, đặc biệt đối với nhóm sinh viên không chuyên tiếng Anh - đối tượng thường gặp nhiều khó khăn và thiếu tự tin trong quá trình sử dụng ngoại ngữ.

Từ góc độ sư phạm, nghiên cứu khẳng định rằng việc phát triển năng lực tự chủ không chỉ là yêu cầu

đối với người học mà còn là nhiệm vụ của giảng viên trong việc thiết kế chương trình giảng dạy phù hợp, tạo môi trường học tập an toàn về mặt tâm lý và khuyến khích sự tham gia tích cực của sinh viên. Sự kết hợp hài hòa giữa vai trò định hướng của giảng viên và tính chủ động của sinh viên là yếu tố then chốt để nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh giao tiếp ở bậc đại học.

Tuy nhiên, do phạm vi nghiên cứu còn giới hạn về đối tượng và thời gian triển khai, kết quả của bài viết chưa phản ánh đầy đủ tác động lâu dài của các biện pháp đề xuất. Trong thời gian tới, các nghiên cứu tiếp theo có thể mở rộng đối tượng khảo sát, kéo dài thời gian thực nghiệm và kết hợp các công cụ đánh giá đa dạng hơn, nhằm làm rõ hơn mối quan hệ giữa năng lực tự chủ và hiệu quả học tập tiếng Anh giao tiếp của sinh viên.

Nhìn chung, bài viết kỳ vọng góp phần cung cấp cơ sở tham khảo cho giảng viên và các cơ sở đào tạo trong việc xây dựng và triển khai các biện pháp nâng cao năng lực tự chủ cho sinh viên, qua đó góp phần cải thiện chất lượng giảng dạy tiếng Anh giao tiếp, đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực trong bối cảnh hội nhập hiện nay.

Tài liệu tham khảo

- Benson, P. (2011). *Teaching and researching autonomy in language learning* (2nd ed.). London: Routledge.
- Bergmann, J., & Sams, A. (2012). *Flip your classroom: Reach every student in every class every day*. Washington, DC: International Society for Technology in Education.
- Dam, L. (1995). *Learner autonomy 3: From theory to classroom practice*. Dublin: Authentik.
- Holec, H. (1981). *Autonomy and foreign language learning*. Oxford: Pergamon Press.
- Little, D. (1991). *Learner autonomy: Definitions, issues and problems*. Dublin: Authentik.
- Littlewood, W. (1999). Defining and developing autonomy in East Asian contexts. *Applied Linguistics*, 20(1), 71–94.
- Ministry of Education and Training (MOET). (2018). *Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân*. Hà Nội: NXB Giáo dục Việt Nam.
- Nguyen, T. M. H. (2014). Learner autonomy in foreign language learning: A study of Vietnamese university students. *VNU Journal of Foreign Studies*, 30(2), 43–56.
- Oxford, R. L. (2017). *Teaching and researching language learning strategies: Self-regulation in context* (2nd ed.). New York: Routledge.
- Richards, J. C., & Rodgers, T. S. (2014). *Approaches and methods in language teaching* (3rd ed.). Cambridge: Cambridge University Press.
- Thomas, J. W. (2000). *A review of research on project-based learning*. San Rafael, CA: Autodesk Foundation.
- Tran, T. T. T., & Lê, T. T. H. (2018). Factors affecting students' autonomy in learning English at tertiary level. *Journal of Educational Sciences*, 13(4), 67–75.

**BIỆN PHÁP NÂNG CAO NĂNG LỰC TỰ CHỦ TRONG HỌC TẬP
GIAO TIẾP TIẾNG ANH CỦA SINH VIÊN KHÔNG CHUYÊN**

Đinh Ngọc Lý^a

Phạm Thị Thắng^b

^{a,b}Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại tỉnh Lào Cai

ROR ID: <https://ror.org/02128gy91>

^aEmail: lydtn@tnu.edu.vn

ORCID iD: <https://orcid.org/0009-0007-2023-2625>

^bEmail: phamthanglc@gmail.com

ORCID iD: <https://orcid.org/0009-0007-6474-8295>

Lịch sử bài báo

Ngày nhận bài: 16/11/2025

Ngày phản biện: 26/01/2026

Ngày tác giả sửa: 28/02/2026

Ngày duyệt đăng: 18/3/2026

Ngày phát hành: 30/3/2026

DOI: <https://doi.org/10.64223/tvj.p2026.v2.i5.a95>

Tóm tắt:

Bài viết tập trung làm rõ thực trạng sinh viên đại học, đặc biệt là sinh viên không chuyên tiếng Anh, còn thiếu tính chủ động trong học tập tiếng Anh giao tiếp - một vấn đề phổ biến trong giáo dục đại học Việt Nam hiện nay. Trên cơ sở phân tích các nguyên nhân chủ yếu liên quan đến tâm lý người học, phương pháp giảng dạy và môi trường học tập, bài viết đề xuất một hệ thống biện pháp nhằm phát triển năng lực tự chủ học tập cho sinh viên. Các biện pháp được xây dựng theo ba định hướng chính: (1) Bồi dưỡng kỹ năng tự học và tăng cường động lực nội tại; (2) Đổi mới phương pháp giảng dạy thông qua việc vận dụng mô hình lớp học đảo ngược và học tập dự án; (3) Xây dựng môi trường học tập an toàn, có sự hỗ trợ của công nghệ. Kết quả nghiên cứu hướng tới việc hình thành năng lực tự chủ học tập bền vững, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả học tập và khả năng giao tiếp tiếng Anh của sinh viên trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

Từ khóa: Năng lực tự chủ học tập; Tiếng Anh giao tiếp; Sinh viên không chuyên tiếng Anh; Lớp học đảo ngược; Học tập dự án.